

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: TCN22B Năm học: 22-23
Mã môn học/ Mô đun: MH03076 Học kỳ: 01
Tên môn học/ Mô đun: Giống và kỹ thuật truyền giống
Số tín chỉ: 3

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH MĐ
1	2256201201478	Châu Chí	Bình	05/10/2007			9	8	9.0	8.0			6.8		7.5
2	2256201201479	Phạm Quốc	Duy	10/10/2007			6	0	7.0	6.0			5.6		5.5
3	2256201201480	Nguyễn Tấn	Đạt	18/07/1996			8	0	8.0	8.0			9.8		8.5
4	2256201201481	Trần Thành	Đạt	05/07/2005			7	8	7.0	7.0			8.8		8.1
5	2256201201482	Phạm Hoài	Đức	20/05/2001			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
6	2256201201483	Lương Anh	Kiệt	09/09/2007			7	0	7.0	7.0			9.6		8.1
7	2256201201484	Trần Trịnh Quốc	Kỳ	02/07/2007			8	0	8.0	8.0			9.0		8.1
8	2256201201485	Nguyễn Thành	Lợi	05/07/2001			9	8	9.0	9.0			9.8		9.4
9	2256201201486	Trần Yến	Nhi	20/09/2004			9	9	9.0	9.0			8.8		8.9
10	2256201201487	Huỳnh Thanh	Sang	17/10/2004			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2256201201488	Trần Phan Quốc	Thái	08/12/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
12	2256201201489	Ngô Minh	Thành	27/01/2004			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2256201201490	Lê Anh	Thư	31/01/2007			8	0	9.0	8.0			9.6		8.6
14	2256201201491	Đỗ Lê Chí	Toàn	17/12/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2256201201492	Trần Minh	Trí	12/04/2007			7	0	7.0	7.0			4.0	6.0	5.9
16	2256201201493	Huỳnh Công	Tuấn	12/02/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2256201201494	Lê Thị	Đông	20/08/1992			7	0	9.0	7.0			9.0		8.0
18	2256201201495	Võ Hải	Khoa	09/09/2007			8	0	7.0	8.0			5.4		5.8
19	2256201201496	Cao Chánh	Thông	21/08/2007			7	0	7.0	7.0			5.8		5.8
20	2256201201497	Nguyễn Chấn	Hưng	04/09/1998											M
21	2256201201498	Nguyễn Văn	Sang	22/05/2007			6	7	9.0	6.0			9.2		8.4

Châu Đốc, ngày 09 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đặng Thanh Hoài